

Bản án số: 58 /2021/ HS-ST
Ngày: 05 / 11/ 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lại Đức Quang và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/ TLST- HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 49/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà 103, đường Trần Nhân T, phố Phúc T, phường Bích Đ, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 07/10/2021); trình độ văn hoá: 6/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Hoàng Thị B; có vợ: Bà Mai Thị M và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ hồi 11 giờ ngày 22/6/2021, đến 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, vắng mặt, theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/10/2021(do đang bị cách ly dịch Covid - 19).

2. Phạm Hữu T1, sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Tân M, xã Ninh M, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị C; có vợ: Chị Nguyễn Thị Thanh T và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ hồi 11 giờ ngày 22/6/2021, đến 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Hoàng Anh Th, sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà 273, đường Bích Đ, phố Đông X, phường Bích Đ, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình N và bà Lê

Thị S (đã chết); có vợ: Chị Trần Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ hồi 11 giờ ngày 22/6/2021, đến 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. Hoàng Đình L, sinh năm 1960 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số nhà 12, phố Phúc T, phường Bích Đ, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Đ và bà Hà Thị L (đều đã chết); có vợ: Bà Hoàng Thị N và có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 148/2005/HSST ngày 21/4/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Đánh bạc”. Về án tích đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ hồi 11 giờ ngày 22/6/2021, đến 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, Nguyễn Văn T, Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1 đang ngồi uống nước tại phòng ngủ của bãi than thuộc Công ty Vĩnh Phát ở xóm Chợ D, xã Khánh H, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, thì có Hoàng Đình L đến ngồi chơi (Nguyễn Văn T thuê lại bãi than trên của Công ty Vĩnh Phát). Lúc này, T nói với Th, T1, L “Hôm nay nắng cho anh em nghỉ làm vào nhà làm tí” ý rủ mọi người đánh bạc thì tất cả đều hiểu và đồng ý. Sau đó, Nguyễn Văn T, Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1 và Hoàng Đình L ngồi quây tròn trên giường trong phòng ngủ, lấy bộ bài có sẵn ở trên giường bắt đầu đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “phỏm” (quy ước mức tiền thắng thua là: người về “Nhất” được 100.000 đồng của người về “Nhì”, 200.000 đồng của người về “Ba”, 300.000 đồng của người về “Bét”; “Cháy phỏm” mất 400.000 đồng; bị ăn cây chót không mất tiền, khi có người “Ù” thì ba người còn lại mỗi người mất 400.000 đồng).

Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 11 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Khánh phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.000.000 đồng, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; thu trên người Hoàng Anh Th số tiền 700.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.700.000 đồng gồm: 11.000.000 đồng thu trên chiếu và 700.000 đồng thu trên người Hoàng Anh Th.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, Hoàng Đình L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKSYK ngày 03/10/ 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, Hoàng Đình L về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, Hoàng Đình L phạm tội phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Đình L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1. Bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình L từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 25.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng. Bị cáo Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1 mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Giao bị cáo Hoàng Đình L cho UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.700.000 đồng đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm đối với mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt là do bị cáo đi điều trị bệnh tại Hà Nội, nay về gia đình nên hiện tại đang bị cách ly tại gia đình theo quy định về phòng chống dịch Covid -19, xét đề nghị của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Khánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, Hoàng Đình L đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút, sáng ngày 22/6/2021 khi đang ngồi uống nước tại phòng ngủ ở bãi than thuộc xóm chợ D xã Khánh H, huyện Yên Khánh, do bị cáo T thuê lại bãi của Công ty Vĩnh Phát, T nói với Th, T1, L, hôm nay nắng cho anh em nghỉ làm vào nhà mát làm tý, ý rủ mọi người đánh bạc, tất cả hiểu và đồng ý. Sau đó T, Th, T1, L ngồi trên giường ở phòng ngủ, lấy bộ bài có sẵn và cùng nhau ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 11.700.000 đồng.

Nội dung Điều 321 tội đánh bạc của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[5] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà các bị cáo thực hiện để đánh bạc vào ngày 22/6/2021 thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với L không phải là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, bị cáo sử dụng số

tiền vào đánh bạc thấp hơn so với bị cáo khác trong vụ án, song về nhân thân có 1 án tích đã được xóa về tội đánh bạc, do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo L phải chịu là nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Đối với bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc và sử dụng 3.200.000 đồng để đánh bạc, nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo T phải chịu là cao hơn so với bị cáo Th và T1, đối với bị cáo Th đã sử dụng 3.000.000 đồng và T1 sử dụng 3.800.000 đồng để đánh bạc là khoản tiền tương đương nhau nên về trách nhiệm hình sự của hai bị cáo phải chịu là ngang nhau là phù hợp.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Th, T1, L đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo T, Th, T1 có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được tặng Huân chương chiến công hạng ba và bản thân đang phải xạ trị bệnh U ác của phế quản và phổi nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có giấy chứng nhận danh hiệu Thuyền trưởng tàu sông giỏi toàn quốc lần thứ II; Bằng khen của Chủ tịch ủy ban an toàn giao thông quốc gia và được Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải tặng Bằng khen vì: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất từ năm 1996 -1999 nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo T, Th, T1 đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo L nhân thân có 01 án tích về tội đánh bạc đã được xóa.

[9] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn. Bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ một phần thu nhập, cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo. Đối với bị cáo T, Th, T1 xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính bằng phạt tiền là phù hợp với tính chất hành vi của mỗi bị cáo.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T, Th, T1 vì các bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính bằng tiền.

[10] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về số tiền 11.700.000 đồng đã thu giữ (trong đó thu tại chiếu 11.000.000 đồng và trên người Th 700.000 đồng) là khoản tiền sử dụng vào việc đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã thu giữ là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo T, Th, T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo L là người cao tuổi nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Đình L.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1. Riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T, Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, Hoàng Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình L 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 07 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn T 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt tiền: Bị cáo Hoàng Anh Th, Phạm Hữu T1 mỗi bị cáo 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Đình L cho UBND phường Bích Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.700.000 đồng (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là vật chứng của vụ án.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện Yên Khánh đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh theo giấy ủy nhiệm chi ngày 03/11/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Yên Khánh và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2021 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hữu T1, Hoàng Anh Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Đình L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.